

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày 24 tháng 4 năm 2023

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Cương.

2. Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 24/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 151/2022/TLST-DS ngày 19/10/2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-DS ngày 17/02/2023, Quyết định ngừng phiên tòa số: 14/2023/QĐST-DS ngày 14/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-DS ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Triệu L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố TH, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn AC, xã AT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn An Châu, xã An Thượng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đinh Triệu L, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố TH, thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa Anh Đinh Triệu L trình bày:

Do quan hệ quen biết nên anh có nhiều lần cho anh Nguyễn Văn D vay tiền để lấy vốn làm ăn. Cụ thể, ngày 18/6/2022 anh cho anh D vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), mục đích vay kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay 15 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Khi vay

các bên có lập giấy biên nhận vay tiền và anh D là người ký vào mục người vay. Đến ngày 20/6/2022 anh Lại tiếp tục cho anh D vay số tiền 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích vay kinh doanh, phát triển kinh tế, thời hạn vay 20 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng 2.000 đồng/1 triệu/1 ngày. Cả hai lần vay tiền anh Là người giao tiền trực tiếp cho anh D. Do trước đó, anh D đã nhiều lần vay tiền của anh để mua cám về bán nên khi anh đòi nợ thì ngày 07/7/2022 anh D đã chuyển khoản cho anh số tiền 5.000.000 đồng, đến ngày 18/7/2022 anh D tiếp tục chuyển khoản cho anh số tiền 10.000.000 đồng và đến ngày 28/7/2022 thì anh D chuyển khoản cho anh số tiền 88.000.000 đồng, tổng cộng là 103.000.000 đồng. Anh xác nhận trong tổng số 103.000.000 đồng mà anh D chuyển khoản trả anh có 70.000.000 đồng tiền gốc của khoản vay ngày 18/6/2022, số tiền còn lại là anh D thanh toán nợ của các khoản vay khác đã vay trước đó. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh D và chị L hoàn trả anh số tiền gốc của khoản vay ngày 20/6/2022 còn nợ là 460.000.000 đồng, tiền lãi theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày vay đến ngày xét xử là 38.180.000 đồng, ngoài ra anh yêu cầu anh D, chị L tiếp tục trả lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Tại bản tự khai, các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh và Anh Đinh Triệu L có mối quan hệ quen biết và nhiều lần anh hỏi vay tiền của Anh L để mua cám về kinh doanh. Anh thừa nhận vào ngày 18/6/2022 anh có vay của Anh Đinh Triệu L số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), đến ngày 20/6/2022 thì tiếp tục vay số tiền 460.000.000 đồng. Cả hai lần vay tiền trên đều do anh trực tiếp thỏa thuận việc vay tiền với anh L, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2.000 đồng/1 triệu đồng/01 ngày, mục đích anh vay tiền để đầu tư chứng khoán. Đến ngày 07/7/2022 thì anh đã trả cho Anh L 5.000.000 đồng, ngày 18/7/2022 anh trả anh L 10.000.000 đồng, ngày 28/7/2022 anh tiếp tục trả anh L số tiền 88.000.000 đồng nhưng anh thừa nhận trong tổng số 103.000.000 đồng trên thì có 70.000.000 đồng anh trả tiền gốc của khoản vay ngày 18/6/2022, còn lại số tiền 63.000.000 đồng là anh trả các khoản vay khác, anh không có ý kiến, yêu cầu gì đối với số tiền 63.000.000 đồng đã chuyển khoản cho anh L. Khi vay tiền của anh L thì anh không bàn bạc gì với chị L, chị L cũng không biết, không được sử dụng số tiền anh đã vay của anh L nên anh tự nguyện một mình anh sẽ trả cho anh L số tiền 460.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

** Tại bản khai, lời khai tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L trình bày:* Chị là vợ của anh Nguyễn Văn D. Chị và anh D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời điểm tháng 6/2022 thì vợ chồng chị chung sống hạnh phúc bình thường, cùng chăm lo phát triển kinh tế gia đình và chăm sóc con cái. Chị làm nghề may tại gia đình, còn anh D kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thỉnh thoảng chị có phụ giúp

anh D bán cám cho khách hàng. Đến khoảng tháng 9 hoặc tháng 10 năm 2022 thì anh D làm ăn thua lỗ, vợ chồng chị cũng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của Anh L thì chị không được biết, không được bàn bạc, không được nhận và sử dụng số tiền của anh D vay, anh D cũng không dùng khoản tiền đã vay của Anh L để chi tiêu cho gia đình nên chị không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh L khởi kiện anh D, chị L yêu cầu trả tiền của khoản vay ngày 20/6/2022 nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Anh D, chị L cùng có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Chị Phạm Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho Anh Đinh Triệu L, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L1.

- Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra năm 2022 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 689 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Anh Đinh Triệu L về việc yêu cầu anh D, chị L trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Tại phiên tòa, ông Long, anh D cùng thừa nhận ngày 20/6/2022 Anh L có cho anh D vay số tiền 460.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2.000.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, khi vay tiền thì anh L là người trực tiếp giao tiền cho anh D. Anh D đồng ý một mình anh trả toàn bộ nợ cho Anh L, chị L không đồng ý trả nợ cho anh L. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giấy biên nhận vay tiền ngày 20/6/2022, anh D thừa nhận dòng chữ “Kinh doanh PTKT gia đình” là chữ viết của anh, dòng chữ này được hiểu là “Kinh doanh phát triển kinh tế gia đình”. Khi viết dòng chữ trên thì anh không bị ai ép buộc hay lừa dối, tuy nhiên anh viết theo sự hướng dẫn của anh L. Ngoài ra, anh D khai mục đích vay tiền để đầu tư chứng khoán, nếu đầu tư có lợi nhuận thì sẽ dùng để chi tiêu cho gia đình. Mặt khác, tại phiên tòa anh D cũng thừa nhận, trước khi vay tiền vào các ngày 18/6/2022 và ngày 20/6/2022 thì anh đã nhiều lần vay tiền của anh L, có lần

vay khoảng vài trăm triệu, các lần vay tiền này anh cũng không bàn bạc gì với chị L nhưng đều sử dụng để mua cảm về kinh doanh phát triển kinh tế gia đình. Tại phiên tòa, chị L thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2022 thì phát sinh mâu thuẫn rồi sống ly thân. Trong thời gian chung sống, chị làm may, anh D kinh doanh thức ăn chăn nuôi cùng chăm lo, phát triển kinh tế gia đình. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định anh D vay tiền của Anh L để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, đây là nghĩa vụ khác của vợ chồng anh D theo quy định tại khoản 6 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy cần buộc cả anh D và chị L phải liên đới trả nợ cho anh L, chị L1 theo quy định tại Điều 27, khoản 6 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ trả lãi: Anh L yêu cầu anh D, chị L phải trả lãi theo mức 0,83%/tháng tính từ ngày vay đến ngày xét xử là: 460.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 38.180.000 đồng (đã được làm tròn), anh D đồng ý trả lãi cho Anh L, chị L không đồng ý trả lãi, Hội đồng xét xử nhận định: Như đã phân tích ở trên, cần buộc anh D và chị L phải liên đới trả cả gốc và lãi cho anh L, chị L1. Về mức lãi và thời gian trả lãi anh L yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 nên cần được chấp nhận yêu cầu của anh L.

- Đối với số tiền 63.000.000 đồng anh D đã chuyển khoản cho Anh L vào thời điểm tháng 7/2022 thì anh D và anh L đều thừa nhận là tiền anh D thanh toán của các khoản vay trước đó; Anh L, anh D và chị L đều không yêu cầu giải quyết số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của anh Đinh Triệu L được chấp nhận, do vậy anh L không phải chịu tiền án phí, anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị L phải liên đới chịu 23.927.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27, khoản 6 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị L phải trả cho anh Đinh Triệu L và chị Phạm Thị L1 số tiền gốc là 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/6/2022 đến ngày 24/4/2023 là 38.180.000 đồng (Ba mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 498.180.000 đồng (Bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày 25/4/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về tiền án phí: Hoàn trả anh Đinh Triệu L số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008920 ngày 13/10/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Anh Nguyễn Văn D và chị Hoàng Thị L phải liên đới chịu 23.927.000 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang